

BÀN VỀ TỘI MUA BÁN, CHIẾM ĐOẠT MÔ HOẶC BỘ PHẦN CƠ THỂ NGƯỜI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

*Phan Thị Phương Hiền**

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số hạn chế của Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người theo Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

Abstract: This article analyzes limitations in the provisions concerning the crime of trading and appropriating human tissues or body parts, as stipulated in Article 154 of the 2015 Criminal Code (amended and supplemented in 2017). Based on this analysis, it makes proposals for improving the relevant legal framework.

1. Quy định của pháp luật hình sự hiện hành về Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Khoản 1 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)¹ quy định: “Người nào mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người khác, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”.

Tội phạm này quy định 2 tội danh: Tội mua bán mô hoặc bộ phận cơ thể người và Tội chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người.

Về khách thể: Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người được quy định tại chương XIV- Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của BLHS, tuy nhiên, về khách thể trực tiếp của tội phạm này, còn những quan điểm khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng: “Khách thể trực tiếp của tội phạm này là sức khỏe của nạn nhân”².

Quan điểm thứ hai cho rằng: “Khách thể trực tiếp của tội phạm này là nhân phẩm, danh dự của con người”³. Quan điểm thứ ba: “Khách thể trực tiếp là các quan hệ xã hội bị xâm phạm về sức khỏe, nhân phẩm, danh dự được pháp luật bảo vệ”⁴. Thực tiễn xét xử thông qua một số bản án, khi hội đồng xét xử định tội danh đối với “Tội mua bán bộ phận cơ thể người” thì xác định “khách thể của tội này là sức khỏe, tính mạng của nạn nhân”⁵. Tác giả cho rằng,

1) - tái bản lần thứ nhất - có sửa chữa, bổ sung, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh, 2021, tr.131.

³ Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – phần các tội phạm (quyển 1)*, Nxb. Công an nhân dân, 2021, tr.114; Nguyễn Thị Phương Hoa, Phan Anh Tuấn (đồng chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Hình Sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh, tr.170.

⁴ Lê Viết Hùng, *Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học - trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 2022, tr.19.

⁵ Bản án số 37/2022/HSST ngày 29/03/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Bản án số 256/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 05/03/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Bản

* ThS., Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Sau đây gọi tắt là BLHS.

² Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (phần các tội phạm - quyển*

quan điểm thứ ba là hợp lý, tội phạm này quy định tính chất của đối tượng tác động có sự khác nhau, vì vậy, khi hành vi tác động vào đối tượng khác nhau thì sẽ có khách thể trực tiếp khác nhau⁶. Đối tượng tác động của tội này là mô hoặc bộ phận cơ thể người, trong đó: “Mô là tập hợp các tế bào cùng một loại hay nhiều loại khác nhau để thực hiện các chức năng nhất định của cơ thể người” và “bộ phận cơ thể người là một phần của cơ thể được hình thành từ nhiều loại mô khác nhau để thực hiện các chức năng sinh lý nhất định”⁷. Mô hay bộ phận cơ thể người được quy định tại Điều 154 BLHS có thể là mô, bộ phận cơ thể đã tách ra khỏi cơ thể con người hoặc mô, bộ phận cơ thể người đang sống.

Về mặt khách quan: Đây là tội phạm có cấu thành tội phạm hình thức vì chỉ quy định dấu hiệu hành vi khách quan là dấu hiệu bắt buộc. Hành vi khách quan bao gồm hành vi mua bán và hành vi chiếm đoạt. Loại quy định của tội phạm này là loại quy định giản đơn, chỉ nêu tên tội phạm mà không mô tả các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm và hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn về hai hành vi khách quan trong Điều 154 BLHS. Điều này dẫn đến việc xác định hành vi khách quan còn các quan điểm khác nhau: “Có thể hiểu hành vi mua bán tương tự với hành vi ở tội mua bán người hoặc mua bán người dưới 16 tuổi, cụ thể có thể trường hợp chuyển giao hoặc tiếp nhận bộ phận cơ thể người để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất nhất định. Đối với hành vi chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể

người được hiểu là trường hợp người phạm tội sử dụng các hành vi như dùng bạo lực, cưỡng ép, bắt cóc... tác động lên thân thể nạn nhân để lấy bộ phận trên cơ thể nạn nhân, mục đích của hành vi chiếm đoạt có thể không vì lợi nhuận, mà có thể vì bất cứ mục đích nào”⁸.

“Hành vi mua bán mô hoặc bộ phận cơ thể người khác được hiểu là hành vi mua hoặc bán các đối tượng này; hành vi chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người khác là hành vi có được các đối tượng này bằng các thủ đoạn khác nhau tương tự như thủ đoạn chiếm đoạt tài sản như thủ đoạn dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn gian dối...”⁹. Hay, “mua bán mô, bộ phận cơ thể người là hành vi giao nhận mô, bộ phận cơ thể người để đưa hoặc nhận lợi ích vật chất như tiền, tài sản hoặc các dạng lợi ích vật chất khác; chiếm đoạt mô, bộ phận cơ thể người là hành vi chuyển dịch mô, bộ phận cơ thể người đang nằm trong sự quản lý của người khác sang sự quản lý của mình bằng những thủ đoạn khác nhau. Hành vi chiếm đoạt này có thể là việc lấy bộ phận cơ thể đã tách ra khỏi cơ thể người nhưng chiếm đoạt ở đây cũng có thể là hành vi tác động vào cơ thể của nạn nhân và thực hiện hành vi lấy mô hay bộ phận cơ thể người một cách trái pháp luật”¹⁰.

Về mặt chủ quan: Khoản 1 Điều 154 BLHS chỉ quy định dấu hiệu lỗi là bắt buộc, không quy định dấu hiệu động cơ hay mục

án số 109/2021/HS-ST ngày 13/05/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án quân sự, khu vực thủ đô Hà Nội.

⁶ Quan điểm này tác giả tác giả sẽ phân tích kỹ hơn ở mục 2 của bài viết.

⁷ Xem khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006.

⁸ Nguyễn Thành Trung, *Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người trong BLHS năm 2015*, <https://www.tapchitoaan.vn/toi-mua-ban-chiem-doat-mo-hoac-bo-phan-co-the-nguoi-trong-bo-luat-hinh-s-u-nam-2015-va-nhung-van-de-can-hoan-thien5799.html>, công bố ngày 09/02/2022, truy cập ngày 02/03/2023.

⁹ Trường Đại học Luật Hà Nội, tldd, tr.142.

¹⁰ Nguyễn Thị Phương Hoa, Phan Anh Tuấn (đồng chủ biên), tldd, tr.170.

đích phạm tội. Lỗi của tội phạm này là lỗi cố ý trực tiếp.

Về chủ thể: Tội phạm này quy định chủ thể thường là cá nhân đủ 16 tuổi trở lên và có năng lực trách nhiệm hình sự; pháp nhân thương mại không phải là chủ thể của tội phạm này¹¹.

Về khung hình phạt: Tội phạm này quy định 3 khung hình phạt chính và 1 khung hình phạt bổ sung. Cụ thể, khoản 1 quy định hình phạt tù có thời hạn từ 03 năm đến 07 năm; khoản 2 quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; khoản 3 quy định hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Khoản 4 quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

2. Một số hạn chế trong quy định, thực tiễn áp dụng Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người và kiến nghị hoàn thiện

2.1. Về vấn đề xác định các dấu hiệu định tội của Tội mua bán, chiếm đoạt mô, hoặc bộ phận cơ thể người

Thứ nhất, hiện nay việc xác định khách thể trực tiếp của tội phạm này đang còn các quan điểm khác nhau. Như đề cập tại mục 1 của bài viết, tác giả ủng hộ quan điểm khách thể của tội phạm này là quyền được bảo vệ về sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của nạn nhân. Việc xác định khách thể trực tiếp của tội phạm sẽ phản ánh một phần mức độ nguy hiểm của hành vi, làm cơ sở quy định hình phạt cũng như áp dụng hình phạt trên thực tế. Điều 154 BLHS quy định 2 tội danh là Tội mua bán mô hoặc bộ phận cơ thể người và Tội chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người, vì vậy, cần nhận thức rằng khi tính chất của đối tượng tác động khác nhau

thì khách thể trực tiếp của tội phạm này sẽ khác nhau. Đối với hành vi mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người của con người đang sống thì khách thể trực tiếp sẽ là sức khỏe của nạn nhân. Khách thể trực tiếp của tội phạm này không bao gồm quyền được bảo vệ về tính mạng của nạn nhân vì hành vi lấy bộ phận cơ thể người gắn với sự sống của con người sẽ cấu thành Tội giết người (Điều 123 BLHS)¹². Tuy nhiên, đối với hành vi mua bán hay chiếm đoạt mô, bộ phận cơ thể người đã tách rời khỏi cơ thể của con người thì khách thể trực tiếp không thể là sức khỏe mà sẽ là nhân phẩm, danh dự của nạn nhân vì hành vi mua bán, chiếm đoạt các mô hay bộ phận cơ thể người đã tách ra khỏi cơ thể con người không thể xâm phạm đến sức khỏe của con người¹³. Ngoài ra, có quan điểm cho rằng cần bổ sung thêm thai nhi là đối tượng tác động của tội phạm này nhằm bảo vệ sinh mệnh đang hình thành, bảo vệ các chuẩn mực đạo đức trong xã hội¹⁴. Bên cạnh đó, hành vi mua

¹² Xem khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng Điều 150 về Tội mua bán người và Điều 151 về Tội mua bán người dưới 16 tuổi của BLHS.

¹³ Quan điểm về khách thể trực tiếp của tội phạm này đã được nêu ra tại: Lê Việt Hùng, *Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học - Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh, 2022, tr.19. Tuy nhiên, tác giả Lê Việt Hùng cho rằng Điều 154 BLHS là trường hợp có nhiều khách thể trực tiếp. Tác giả không đồng tình với lập luận này vì Điều 154 BLHS quy định đối tượng tác động có tính chất khác nhau, vì vậy, khách thể trực tiếp của tội phạm tại Điều 154 BLHS là khác nhau khi tính chất của đối tượng tác động của tội phạm có sự khác nhau và mỗi tội phạm tại Điều 154 BLHS khi được xác định cũng chỉ xâm phạm đến một khách thể trực tiếp.

¹⁴ Xem Nguyễn Thành Trung, *Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người trong BLHS năm 2015*, <https://www.tapchitoaan.vn/toi-mua-ban-chiep-mo-doat-mo-hoac-bo-phan-co-the-nguoi-trong-bo-luat-hinh-su-nam-2015-va-nhung-van-de-can-hoan-thien>

¹¹ Xem Điều 76 BLHS.

bán thai nhi cũng diễn biến ngày càng phức tạp nhưng lại không có cơ sở để xử lý hình sự. Vì vậy, tác giả đồng tình với quan điểm cần bổ sung thêm thai nhi là đối tượng tác động của tội phạm này.

Thứ hai, hiện nay còn có những quan điểm khác nhau trong việc hiểu thế nào hành vi mua bán hay hành vi chiếm đoạt trong Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người.

- *Đối với hành vi mua bán mô, bộ phận cơ thể người, tác giả nhận thấy đang có một số vấn đề sau:*

Một là, có thể nhận thấy các quan điểm về hành vi mua bán mô hoặc bộ phận cơ thể người có sự khác nhau về cách diễn đạt, nhưng về bản chất việc xác định hành vi mua bán này có điểm tương đồng với hành vi mua bán người theo điểm a khoản 1 Điều 150 BLHS quy định về Tội mua bán người và chỉ cần có hành vi mua hoặc bán mô hoặc bán bộ phận cơ thể người là đã cấu thành tội phạm¹⁵. Tuy nhiên, trong thực tiễn xét xử, việc luận giải hành vi mua bán trong Điều 154 BLHS có sự khác nhau. Có bản án xác định: Hành vi một người đứng ra làm trung gian để kết nối người mua bộ phận cơ thể người và người bán bộ phận cơ thể người là hành vi môi giới, trung gian, tổ

chức việc mua bán bộ phận cơ thể người¹⁶. Tuy nhiên, có bản án giải thích hành vi của người đứng ra tìm người mua bộ phận cơ thể người và người bán bộ phận cơ thể người, thoả thuận giá và hưởng chênh lệch là hành vi mua để bán bộ phận cơ thể người, tức là người thực hiện hành vi khách quan của tội phạm¹⁷.

Ngoài ra, việc xác định hành vi mua bán có nhất thiết bao gồm hành vi mua và bán xảy ra hay không cũng chưa được quy định và hướng dẫn. Thực tiễn trong các bản án, nhiều cá nhân có thể tìm được người có nhu cầu bán bộ phận cơ thể người và xác định có mục tiêu lợi nhuận nhưng chưa tìm được người mua bộ phận cơ thể người thì không xử lý hình sự¹⁸. Từ các quan điểm khác nhau của nhiều tác giả cũng như thực tiễn xét xử, việc hiểu như thế nào hành vi mua bán bộ phận cơ thể người là rất quan trọng trong việc xác định ranh giới giữa hành vi bị coi là tội phạm hay không phải là tội phạm.

Hai là, hiện nay việc xác định trách nhiệm hình sự của người mua bộ phận cơ thể người và bán bộ phận cơ thể người chưa có sự hướng dẫn cụ thể, vì thế dẫn đến thực tiễn xét xử có những nhận thức khác nhau trong việc xác định hành vi phạm tội. Điểm chung trong các bản án mà tác giả tham

5799.html, công bố ngày 09/02/2022, truy cập ngày 02/03/2023; Đông Thị Lan Anh, *Mua bán bào thai xử lý thế nào*, <https://tapchitoaan.vn/mua-ban-bao-thai-xu-ly-the-nao>, công bố ngày 29/03/2019, truy cập ngày 02/3/2023.

¹⁵ Xem Nguyễn Thành Trung, *Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người trong BLHS năm 2015*, <https://www.tapchitoaan.vn/toi-mua-ban-chiep-m-doat-mo-hoac-bo-phan-co-the-nguoi-trong-bo-luat-hinh-su-nam-2015-va-nhung-van-de-can-hoan-thien-5799.html>, công bố ngày 09/02/2022, truy cập ngày 02/03/2023; Nguyễn Thị Phương Hoa, Phan Anh Tuấn (đồng chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh, tr.170.

¹⁶ Bản án số 37/2022/HSST ngày 29/03/2022 của Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

¹⁷ Bản án số 256/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Toà án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 05/03/2021 của Toà án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Bản án số 109/2021/HS-ST ngày 13/05/2021 của Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Toà án quân sự, khu vực thủ đô Hà Nội.

¹⁸ Bản án số 109/2021/HS-ST ngày 13/05/2021 của Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Toà án quân sự, khu vực thủ đô Hà Nội.

khảo được về Tội mua bán bộ phận cơ thể người (Điều 154 BLHS) là các bộ phận cơ thể này đang gắn liền với cơ thể con người đang sống, hành vi của người mua nếu mục đích để cấy ghép cho mình hoặc cho người thân của mình thì sẽ không bị xử lý hình sự¹⁹. Tương tự, đối với hành vi của người bán bộ phận cơ thể của chính mình cũng không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, việc lập luận trong các bản án vì sao không xử lý hình sự lại có sự khác biệt. Có quan điểm của Hội đồng xét xử cho rằng: “Hành vi của người mua và bán thận là không phải là hành vi mua đi bán lại vì mục đích vụ lợi nên không xem xét xử lý”²⁰. Với lập luận này, có thể hiểu rằng hành vi của người mua và bán thận không thoả mãn nội hàm của hành vi mua bán bộ phận cơ thể người vì “hành vi mua bán bộ phận cơ thể người là hành vi mua đi bán lại bộ phận cơ thể người vì mục đích lợi nhuận”. Quan điểm thứ hai: “Hành vi mua bộ phận cơ thể để cấy ghép, cứu mạng sống cho mình hoặc người thân của mình là vì mục đích nhân đạo nên không đặt vấn đề xử lý. Còn hành vi mua bán bộ phận cơ thể người của chính bản thân mình thì không cấu thành Tội mua bán bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật nên không xem xét xử lý”²¹. Với lập luận này, hành vi của người mua bộ phận cơ thể người không xử lý hình sự là vì mục đích nhân đạo, tuy nhiên, hiện nay theo quy định tại Điều 154 BLHS không quy

định loại trừ trách nhiệm hình sự cho trường hợp này cũng như chưa có văn bản hướng dẫn. Còn hành vi của người bán thì không thoả mãn hành vi khách quan của tội phạm và theo lập luận này thì hành vi bán chỉ cấu thành tội phạm khi bán bộ phận cơ thể của người khác.

Từ những phân tích trên, tác giả kiến nghị:

Một là, cần có văn bản hướng dẫn về hành vi mua bán mô hoặc bộ phận cơ thể người được quy định Điều 154 BLHS. Thiết nghĩ hành vi mua bán mô hay bộ phận cơ thể người đặc biệt là khi mô hay bộ phận cơ thể chưa tách khỏi cơ thể con người nên không thể xem xét giống như hành vi mua bán các loại đối tượng tác động khác. Hiện nay, hành vi mua bán ở các tội phạm có đối tượng tác động khác nhau như con người, ma túy, vũ khí quân dụng... cũng được hiểu khác nhau²². Tuy nhiên, mô, bộ phận cơ thể người đang gắn liền với cơ thể người là một loại đối tượng đặc biệt, việc mua bán nó không thể diễn ra giống như các loại đối tượng tác động khác và thường phải hợp thức hoá thông qua các thủ tục hiến mô, bộ phận cơ thể người cũng như làm các thủ tục xét nghiệm về độ tương thích bộ phận cơ thể người. Chính vì vậy, cần có sự cân nhắc mức độ nguy hiểm cũng như đặc thù của hành vi mua bán đối tượng tác động đặc biệt này để có văn bản hướng dẫn về hành vi mua bán mô, bộ phận cơ thể người cho phù hợp.

¹⁹ Tác giả đã tham khảo 7 bản án về Tội mua bán bộ phận cơ thể người (Điều 154 BLHS) tại: <https://congbobanan.toaan.gov.vn/Otat1cvn/ban-an-quyet-dinh>, truy cập ngày 02/3/2023.

²⁰ Bản án số 37/2022/HSST ngày 29/03/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án quân sự, khu vực thủ đô Hà Nội.

²¹ Bản án số 109/2021/HS-ST ngày 13/05/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

²² Xem: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm - quyển 1) - tái bản lần thứ nhất - có sửa chữa, bổ sung*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh, 2021, tr. 123 - 124, tr. 470 - 471; Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm - quyển 2) - tái bản lần thứ nhất - có sửa chữa, bổ sung*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh, 2021, tr.139.

Hai là, cần có sự sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 154 BLHS. Cụ thể, quy định trường hợp mua mô, bộ phận cơ thể người vì mục đích nhân đạo thì sẽ không cấu thành tội phạm, đồng thời có văn bản hướng dẫn về dấu hiệu “mục đích nhân đạo” trong tội phạm này²³.

Ba là, cần có quy định hướng dẫn “hành vi bán mô, bộ phận cơ thể của chính mình một cách tự nguyện thì không cấu thành tội phạm”. Bởi, đối với hành vi mua bán bộ phận cơ thể người đang sống có khách thể trực tiếp là sức khỏe, còn việc người bán bộ phận cơ thể của chính mình thì gây thiệt hại cho sức khỏe của bản thân chứ không gây nguy hiểm cho xã hội, vì vậy, không cấu thành tội phạm.

- *Đối với hành vi chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người*

Tác giả nhận thấy các quan điểm đã đề cập tại mục 1 bài viết có sự khác nhau nhưng chủ yếu là chưa bao quát hết nội hàm của hành vi chiếm đoạt trong Điều 154 BLHS. Tác giả cho rằng hành vi chiếm đoạt mô hay bộ phận cơ thể người cần dựa trên định nghĩa hành vi chiếm đoạt như trong chương XVI - Các Tội xâm phạm sở hữu thuộc BLHS năm 2015. Tuy nhiên, việc hướng dẫn này chỉ phù hợp khi bộ phận cơ thể, mô đã tách khỏi cơ thể con người. Còn hành vi chiếm đoạt bộ phận cơ thể người hay mô đang còn gắn với cơ thể con người cần được hướng dẫn giống như hành vi tác động đến thân thể nạn nhân để gây tổn hại cho sức khỏe nạn nhân.

²³ Hiện nay hành vi mua bán người dưới 16 tuổi vì mục đích nhân đạo cũng không xử lý hình sự. Vì vậy tác giả cho rằng hành vi mua mô, bộ phận cơ thể người vì mục đích nhân đạo cũng nên quy định tương tự. Xem khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐTP về *Hướng dẫn áp dụng Điều 150 về Tội mua bán người và Điều 151 về Tội mua bán người dưới 16 tuổi của Bộ luật Hình sự.*

Cụ thể, tác giả kiến nghị cần có hướng dẫn về hành vi chiếm đoạt như sau:

“Hành vi chiếm đoạt mô, bộ phận cơ thể người đã tách khỏi cơ thể con người là hành vi chuyển dịch một cách trái phép mô, bộ phận cơ thể người đang nằm trong sự quản lý của người khác sang sự quản lý của mình bằng những thủ đoạn khác nhau.

Hành vi chiếm đoạt mô, bộ phận cơ thể người đang gắn với cơ thể con người đang sống được hiểu là trường hợp người phạm tội tác động lên thân thể nạn nhân để lấy mô, bộ phận trên cơ thể của nạn nhân một cách trái pháp luật”.

2.2. Về vấn đề quy định và áp dụng các quy định về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt của Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người

Thứ nhất, tình tiết định khung tăng nặng “vì mục đích thương mại” tại điểm b khoản 2 Điều 154 BLHS hiện nay chưa có sự thống nhất trong việc hiểu cũng như áp dụng tình tiết này trên thực tế. Có quan điểm cho rằng: “*Vì mục đích thương mại là nhằm mục đích lợi nhuận không phân biệt là người phạm tội có thu được lợi nhuận hay không, chỉ cần có mục đích lợi nhuận*”²⁴. Thông qua thực tiễn xét xử, tác giả nhận thấy việc áp dụng tình tiết này không thống nhất, về bản chất các hành vi mua bán bộ phận cơ thể người giúp người phạm tội nhận được số tiền chênh lệch giữa người mua và người bán, tức là có mục đích lợi nhuận. Tuy nhiên, có bản án thì xác định số tiền hưởng chênh lệch chỉ là “thu lợi bất chính” để xử lý người phạm tội mà không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung tại điểm b khoản 2 Điều 154 BLHS “vì mục

²⁴ Trần Văn Hùng, *Tội mua bán chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2043>, công bố ngày 13/6/2016, truy cập ngày 27/02/2023.

đích thương mại”²⁵. Trong các vụ án khác, Hội đồng xét xử lại áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “vì mục đích thương mại” theo điểm b khoản 2 Điều 154 BLHS mặc dù có tình huống số tiền mà người phạm tội thu được thấp hơn trong các vụ án mà Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này²⁶. Theo quan điểm của tác giả, việc xác định nội hàm của hành vi khách quan “mua bán mô, bộ phận cơ thể người” trong tội phạm này sẽ ảnh hưởng đến việc hiểu cho đúng tình tiết định khung “vì mục đích thương mại”. Suy cho cùng, người thực hiện hành vi bán hay môi giới cho việc mua bán mô, bộ phận cơ thể người đương nhiên phải có mục tiêu lợi nhuận vì thực tiễn các trường hợp mua bộ phận cơ thể người vì mục đích nhân đạo hay bán bộ phận cơ thể của chính mình một cách tự nguyện không xử lý hình sự. Nếu cứ hiểu mục đích thương mại là có mục tiêu lợi nhuận thì có thể thấy hành vi bán bộ phận cơ thể nào cũng đều thoả mãn tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 154 BLHS. Chính vì vậy, việc quy định vì mục đích thương mại là tình tiết định khung như hiện nay, theo tác giả là không hợp lý, khó phân định với trường hợp cấu thành cơ bản của tội phạm này, từ đó dẫn đến bất lợi cho người phạm tội khi áp dụng. Thay vì quy định một tình tiết mang tính định tính, tác giả cho rằng cần thay tình tiết “vì mục đích nhân đạo” tại điểm b khoản 2 Điều 154 BLHS bằng việc quy định rõ số tiền mà người phạm tội thu lợi

bất chính vào các cấu thành tội phạm tăng nặng của tội phạm này.

Trên cơ sở phân tích này, tác giả kiến nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 154 BLHS “vì mục đích thương mại” bằng một tình tiết định lượng “thu lợi bất chính từ...đến...”.

Thứ hai, việc áp dụng tình tiết “gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%” tại điểm e khoản 2 Điều 154 BLHS cũng chưa có sự thống nhất²⁷. Như tác giả đã phân tích, thực tiễn xét xử hiện nay không xử lý hình sự người có hành vi bán bộ phận cơ thể của chính bản thân mình một cách tự nguyện. Tuy nhiên, người đứng ra tổ chức, môi giới cho hành vi mua bán các bộ phận cơ thể người để thu lợi bất chính thì vẫn xử lý hình sự. Đặc biệt, đối với hành vi mua bán bộ phận cơ thể người gắn với cơ thể người, thực tiễn hiện nay xác định khách thể trực tiếp là sức khỏe, vì vậy, việc trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bán được đặt ra. Tuy nhiên, việc trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể nạn nhân là nhằm mục đích gì thì thực tiễn xét xử hiện nay áp dụng không thống nhất. Có bản án xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân vừa là tình tiết định khung tại điểm e khoản 2 Điều 154 BLHS, vừa là tình tiết liên quan đến yêu cầu bồi thường thiệt hại²⁸. Tuy nhiên, có bản án xác định tình tiết tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân chỉ là căn cứ để áp dụng các quy định

²⁵ Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 05/03/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Bản án số 256/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Bản án số 11/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án quân sự, khu vực thủ đô Hà Nội.

²⁶ Bản án số 37/2022/HSST ngày 29/03/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Bản án số 109/2021/HS-ST ngày 13/05/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

²⁷ Việc áp dụng tình tiết này cũng sẽ ảnh hưởng đến việc áp dụng tình tiết tại điểm b khoản 3 Điều 154 BLHS: “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”.

²⁸ Bản án số 37/2022/HSST ngày 29/03/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

về bồi thường thiệt hại²⁹. Vì vậy, cần phải có nhận thức đúng và thống nhất về tình tiết định khung tại điểm e khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 154 BLHS. Tác giả cho rằng, đối với hành vi chiếm đoạt bộ phận cơ thể đang gắn với cơ thể người thì hậu quả thương tích là hậu quả trực tiếp từ chính hành vi chiếm đoạt bộ phận cơ thể người, vì vậy, nếu tỷ lệ tổn thương của nạn nhân từ 31% trở lên thì phải áp dụng các tình tiết định khung tăng nặng tại điểm e khoản 2 hay điểm b khoản 3 Điều 154 BLHS. Tuy nhiên, đối với hành vi mua bán các bộ phận cơ thể của con người và được sự đồng ý của họ thì thương tích của người bán có phải là hậu quả của hành vi này không cần có sự hướng dẫn thống nhất. Theo quan điểm của tác giả, khách thể trực tiếp của Tội mua bán bộ phận cơ thể người (Điều 154 BLHS) (khi bộ phận cơ thể người chưa tách khỏi cơ thể người đang sống) là sức khỏe của nạn nhân.

Vì vậy, người phạm tội phải nhận thức được hậu quả thương tích có thể xảy ra, từ đó xác định hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể nên hiểu là tình tiết định khung tăng nặng của tội mua bán mô, bộ phận cơ thể người (Điều 154 BLHS). Để việc áp dụng pháp luật được thống nhất, cần thiết có văn bản hướng dẫn về việc áp dụng tình tiết này.

Thứ ba, hiện nay việc xác định tội danh đối với hành vi chiếm đoạt bộ phận cơ thể người nếu gây ra thương tích cho nạn nhân thì không xử thêm Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS) vì các tình tiết về hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể cho nạn nhân từ 31% trở lên hay “gây chết người” được quy định là các tình tiết tăng nặng định khung của tội này tại điểm e khoản 2, điểm b, d khoản 3 Điều 154 BLHS. Đối với các tội phạm được

quy định trong BLHS năm 2015 mà khách thể trực tiếp là sức khỏe, tính mạng hay nhân phẩm, danh dự của con người đều có sự phân hoá về độ tuổi của nạn nhân là người dưới 18 tuổi³⁰ hay dưới 16 tuổi³¹ bằng các quy định về tình tiết định tội hay tình tiết định khung tăng nặng hình phạt, hướng đến bảo vệ nhóm đối tượng này. Thông qua thực tiễn, có thể nhận thấy hành vi mua bán mô, bộ phận cơ thể người còn sống của người phạm tội sẽ hợp thức hoá thông qua thủ tục hiến mô, bộ phận cơ thể người được thực hiện tại các bệnh viện. Hiện nay, theo Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác năm 2006 quy định: “*Chỉ người đủ 18 tuổi mới được hiến mô hay bộ phận cơ thể người*” (Điều 5) và “*nghiêm cấm hành vi lấy mô, bộ phận cơ thể người của người dưới 18 tuổi*” (khoản 5 Điều 11). Các quy định này nhấn mạnh tầm quan trọng trong việc bảo vệ nhóm nạn nhân là người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, hành vi chiếm đoạt bộ phận cơ thể người của người dưới 18 tuổi hay hành vi mua bán bộ phận cơ thể người gắn với cơ thể người dưới 18 tuổi có thể vẫn có thể xảy ra mà không phải thực hiện tại bệnh viện. Vì vậy, việc quy định thêm tình tiết tăng nặng định khung “*đối với người dưới 18 tuổi*” là hoàn toàn cần thiết.

Từ những phân tích trên, tác giả kiến nghị bổ sung tình tiết “*đối với người dưới 18 tuổi*” là tình tiết định khung tăng nặng của Tội chiếm đoạt, mua bán mô hoặc bộ phận cơ thể tại khoản 2 Điều 154 BLHS.

³⁰ Khoản 4 Điều 141 BLHS; khoản 4 Điều 143 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 148 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 149 BLHS...

³¹ Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142 BLHS), Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144 BLHS), Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145 BLHS), Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146 BLHS)...

²⁹ Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 05/03/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Bản án số 256/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.